

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng);

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 681/TTr-SGDĐT ngày 06/3/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc quán triệt và thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 18/4/2014 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quản lý, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường, củng cố sự phối hợp của nhân dân và phát huy tính tích cực của gia đình, cộng đồng, xã hội, người học vào sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo.

2. Yêu cầu

- Việc tăng cường, đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với các yêu cầu, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Xác định rõ mục tiêu cụ thể, đưa ra nhiệm vụ, giải pháp, phân công tổ chức thực hiện rõ ràng để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của địa phương, của xã hội.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông; quy hoạch quỹ đất sử dụng cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông chất lượng cao tại các trung tâm phát triển của tỉnh như: thành phố Đồng Xoài, thị xã Chơn Thành, thị xã Phước Long, thị xã Bình Long.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục bằng những biện pháp tích cực, vận dụng tốt các thể chế hiện có để kêu gọi đầu tư, phân đầu mở ra lộ trình đa dạng hóa trường lớp từ những địa phương của tỉnh có điều kiện phát triển kinh tế, các địa phương đô thị, đông dân cư.

- Xây dựng chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích thành lập các trường tư thục, quốc tế chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của giáo dục, đào tạo tỉnh trong thời kỳ mới. Phát triển các trường mầm non tại các khu công nghiệp đặc biệt tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Chơn Thành, huyện Đồng Phú và những địa phương trọng điểm phát triển của Bình Phước thời kỳ 2022-2030.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên; thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về chất lượng, phân công hợp lý và đảm bảo tỷ lệ theo quy định; bổ sung biên chế của ngành Giáo dục theo lộ trình hàng năm và tổ chức tuyển dụng linh hoạt ngay khi có nhu cầu. Hoàn chỉnh vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập theo các quy định hiện hành.

- Thu hút và đào tạo cho đội ngũ giáo viên dạy Tin học, Ngoại ngữ; tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng cho giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch hằng năm và cử giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng trình độ chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

3. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Rà soát trang bị, thiết bị dạy học và triển khai đầu tư, mua sắm cho các trường phổ thông, đảm bảo đáp ứng yêu cầu dạy và học tối thiểu theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn quy định tại các Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn các cơ sở giáo dục phổ thông và Quyết định số 49/2021/UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh. Phân đấu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 70% so với tổng số trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập

- Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo dưới 5 tuổi. Tiếp tục củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở, tiếp tục thực hiện phổ cập bậc trung học tại những nơi có điều kiện.

- Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, huy động trẻ đến trường; giảm thiểu tình trạng lưu ban, bỏ học. Vận động học sinh nghỉ, bỏ học trở lại trường học tập. Tăng cường mở các lớp xóa mù chữ đáp ứng tốt nhu cầu học tập của nhân dân. Thường xuyên cập nhật, điều tra, thống kê, cập nhật đầy đủ số liệu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức vận động người học ra lớp.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ trong công tác quản trị nhà trường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đúng lộ trình, đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục thực hiện công tác tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đặc biệt tại các trường, điểm trường thuộc vùng sâu vùng xa, vùng có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tuyên truyền, vận động và tổ chức tốt việc học tập suốt đời, chú trọng bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với từng lĩnh vực, ngành nghề.

5. Xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình lựa chọn, công bố danh mục sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, lập danh sách học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, vận động các nhà xuất bản, các tổ chức, cá nhân liên quan quyên góp, trao tặng sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (nếu có).

2. Nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách.

3. Nguồn xã hội hóa, nguồn thu hợp pháp khác theo đúng quy định

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là Cơ quan Thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, đúng quy định; phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm; tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền kết quả thực hiện **trước ngày 31/8 hằng năm** và đột xuất (khi có yêu cầu).

- Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc, các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa đúng quy định hiện hành; rà soát, lập danh sách và phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Xây dựng danh mục dự án đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục gắn với thông tin về chủ trương, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập; thường xuyên rà soát, nắm tình hình và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục.

+ Tăng cường hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập tại các địa phương có khu công nghiệp, khu vực đông dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác đào tạo nâng chuẩn trình độ cho cán bộ, giáo viên theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét bổ sung các dự án lĩnh vực giáo dục và đào tạo vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và phù hợp với tình hình ngân sách tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn sự nghiệp theo đúng quy định; đồng thời thực hiện thẩm định, quyết toán theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát nhu cầu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục; hằng năm, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao bổ sung số lượng hợp đồng lao động làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh bổ sung biên chế cho ngành giáo dục khi được cấp có thẩm quyền giao bổ sung biên chế; thẩm định và phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất, trong đó có xét đến nhu cầu mở rộng các trường, điểm trường đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia; xem xét, thẩm định nhu cầu sử dụng đất do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố đăng ký.

- Rà soát, hướng dẫn cụ thể các địa phương quy trình để được cấp quyền sử dụng đất; trình UBND tỉnh giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh-Truyền hình và Báo Bình Phước

Định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh các huyện, thị, thành phố; hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; đưa tin biểu dương kịp thời những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan Kế hoạch này; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

9. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch của địa phương, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/02/2024 để tổng hợp, theo dõi.

- Rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học; sắp xếp các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương. Đồng thời, điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội của địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ, thực hiện tốt vai trò của gia đình trong mối quan hệ phối hợp với nhà trường để thực hiện tốt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ dạy học đảm bảo yêu cầu tiêu chí trường đạt chuẩn cho các trường được giao trong năm 2024.

- Huy động tối đa mọi nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp Sở Nội vụ khẩn trương rà soát nhu cầu biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục; đề xuất số lượng người làm việc so với định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- Rà soát lại nhu cầu cán bộ quản lý ở các trường trực thuộc quản lý, khẩn trương xây dựng phương án bố trí cán bộ quản lý cho những đơn vị còn thiếu. Kịp thời tổ chức tuyển dụng giáo viên, viên chức khi được cấp có thẩm quyền giao biên chế.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPU: LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT, PVX (Nga.VB140/24).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh